

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Quý III năm 2008

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	30/06/2008	30/09/2008
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	36,287,976,096	36,478,832,881
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,659,630,319	4,132,247,248
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	6,267,673,508	9,254,702,967
3	Hàng tồn kho	24,335,910,976	22,022,163,027
4	Tài sản ngắn hạn khác	1,024,761,293	1,069,719,639
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	73,080,490,788	74,601,938,019
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	66,403,595,637	67,828,111,439
	1. Tài sản cố định hữu hình	49,932,645,517	51,122,178,848
	2. Tài sản cố định vô hình	684,677,858	683,844,523
	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15,786,272,262	16,022,088,068
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,308,676,660	3,508,676,660
5	Tài sản dài hạn khác	3,368,218,491	3,265,149,920
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	109,368,466,884	111,080,770,900
IV	NỢ PHẢI TRẢ	76,870,426,554	77,364,074,098
1	Nợ ngắn hạn	39,450,588,904	38,681,236,448
2	Nợ dài hạn	37,419,837,650	38,682,837,650
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	32,498,040,330	33,716,696,802
1	Vốn chủ sở hữu	32,472,966,888	33,703,123,360
	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23,762,000,000	23,762,000,000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	5,113,000,000	5,113,000,000
	3. Quỹ đầu tư phát triển	992,417,180	1,584,650,936
	4. Quỹ dự phòng tài chính	197,698,854	197,698,854
	5. Lợi nhuận chưa phân phối	2,407,850,854	3,045,773,570
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	25,073,442	13,573,442
	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,073,442	13,573,442
	2. Nguồn kinh phí	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	109,368,466,884	111,080,770,900

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã	Chỉ tiêu	Quý III năm 2008	Lũy kế cả năm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,866,614,763	70,944,719,085
2	Các khoản giảm trừ	6,976,573	23,138,812
3	Doanh thu thuần bán hàng và CC dịch vụ	29,859,638,190	70,921,580,273
4	Giá vốn hàng bán	22,810,287,071	54,342,062,734
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CC dịch vụ	7,049,351,119	16,579,517,539
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32,265,425	55,548,631
7	Chi phí hoạt động tài chính	2,059,499,589	4,413,073,998
	Trong đó: Lãi vay	2,059,499,589	4,413,073,998
8	Chi phí bán hàng	833,175,396	2,994,647,608
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,549,738,161	6,043,090,759
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,639,203,398	3,184,253,805
11	Thu nhập khác	438,329,842	1,392,101,183
12	Chi phí khác	-	346,113,919
13	Lợi nhuận khác	438,329,842	1,045,987,264
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,077,533,240	4,230,241,069
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	581,709,307	1,184,467,499
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,495,823,933	3,045,773,570
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	630	1,282

Thuyết minh: Công ty cổ phần Văn hóa - Du lịch Gia Lai với chức năng kinh doanh chính là phát hành sách và dịch vụ nhà hàng - khách sạn; Do vậy doanh thu và lợi nhuận chủ yếu là quý III phục vụ học sinh tựu trường, khai giảng năm học mới và quý IV là kinh doanh nhà hàng tiệc cưới.

Kết quả kinh doanh quý II của Công ty cổ phần Văn hóa - Du lịch Gia Lai đạt được lợi nhuận trước thuế 1.141.045.094 đồng, lợi nhuận trước thuế của quý III năm 2008 là 2.077.533.240 đồng, tỷ lệ tăng 82%. Quý III năm 2008 đạt lợi nhuận cao, vì Công ty với chức năng kinh doanh phát hành sách - xuất bản phẩm thì đây là thời gian mùa vụ chính của Công ty phục vụ học sinh chuẩn bị năm học mới. Do vậy lợi nhuận tăng cao so với quý trước.

Ngày 15 tháng 10 năm 2008

TỔNG GIÁM ĐỐC

 Nguyễn Trần Hành